

Luật Xây dựng và các văn bản dưới Luật quy định về sản xuất VLXD phải đảm bảo sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường; việc sử dụng VLXD ngoài việc phải đảm bảo chất lượng còn yêu cầu phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng VLXD trong hoạt động đầu tư xây dựng (từ khâu thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công đến nghiệm thu công trình). Việc kiểm soát chất lượng VLXD sử dụng trong công trình xây dựng được quy định cụ thể về trách nhiệm của chủ đầu tư và các nhà thầu có liên quan như quản lý dự án, thiết kế giám sát, thi công, đặc biệt là trách nhiệm của nhà thầu chế tạo, sản xuất, cung cấp VLXD phải thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng và công bố hợp quy của sản phẩm, hàng hóa VLXD theo quy định và cung cấp các tài liệu chất lượng cho người mua. Ngoài ra, quy định mới chú trọng việc khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân nghiên cứu áp dụng khoa học và công nghệ xây dựng tiên tiến, sử dụng VLXD mới, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; mở rộng hợp tác quốc tế trong hoạt động đầu tư xây dựng, thực hiện chuyển giao công nghệ, kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý và sử dụng vật liệu mới.

Bảng tổng hợp những thay đổi trong công tác quản lý Nhà nước về VLXD được quy định tại Luật Xây dựng 2014 và các Nghị định liên quan được liệt kê cụ thể như sau:

### 1. Luật Xây dựng năm 2014

Xác định vai trò, tầm quan trọng của VLXD đối với công trình xây dựng (chiếm tỷ lệ chi phí lớn trong tổng giá trị công trình, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công trình); tại Luật Xây dựng năm 2014 đã điều chỉnh, bổ sung nhiều nội dung quy định cụ thể hơn về VLXD so với Luật Xây dựng cũ. Luật Xây dựng năm 2014 có 23 Điều đề cập đến VLXD (gồm các Điều: 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12, 54, 58, 79, 80, 83, 84, 86, 109, 110, 111, 112, 113, 114, 120, 123); trong đó, một số nội dung quan trọng như sau:

Nội dung quy định tại Luật Xây dựng năm 2014	Thay đổi so với Luật Xây dựng năm 2003
<b>1. Về sản xuất VLXD</b>	
Khoản 9, Điều 12 - Các hành vi bị nghiêm cấm:	Nội dung này mới được bổ sung (tại Điều 10 - Các hành vi bị

<p style="text-align: center;"><b>Nội dung quy định tại</b> <b>Luật Xây dựng năm 2014</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Thay đổi so với</b> <b>Luật Xây dựng năm 2003</b></p>
<p><i>“Sản xuất, sử dụng VLXD gây nguy hại cho sức khỏe cộng đồng, môi trường”.</i></p>	<p>nghiêm cấm trong hoạt động xây dựng không quy định nội dung này).</p>
<p><b>2. Sử dụng VLXD</b></p>	
<p><b>2.1. Sử dụng VLXD đảm bảo quy định về chất lượng:</b> Bổ sung quy định cụ thể hơn về yêu cầu phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng VLXD trong hoạt động đầu tư xây dựng (từ thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công đến nghiệm thu công trình)</p>	
<p>Khoản 3, Điều 4 - Nguyên tắc cơ bản trong hoạt động đầu tư xây dựng:</p> <p><i>“Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng VLXD; bảo đảm nhu cầu tiếp cận sử dụng công trình thuận lợi, an toàn cho người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em ở các công trình công cộng, nhà cao tầng; ứng dụng khoa học và công nghệ, áp dụng hệ thống thông tin công trình trong hoạt động đầu tư xây dựng”.</i></p>	<p>Quy định cụ thể hơn về việc sử dụng VLXD, Luật cũ không nêu yêu cầu cụ thể đối với VLXD mà chỉ nêu chung là: Tuân thủ quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn xây dựng.</p>
<p>Khoản 5, Điều 6 - Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động đầu tư xây dựng:</p> <p><i>“Việc áp dụng giải pháp kỹ thuật, công nghệ, vật liệu mới trong hoạt động đầu tư xây dựng phải đáp ứng yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan”.</i></p>	<p>- Luật mới quy định cụ thể, rõ ràng hơn về việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn trong xây dựng.</p> <p>- Thay từ “tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng” thành “tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia” phù hợp với tình hình thực tế.</p>

<p style="text-align: center;"><b>Nội dung quy định tại Luật Xây dựng năm 2014</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Thay đổi so với Luật Xây dựng năm 2003</b></p>
<p>Điểm c, Khoản 1, Điều 9 - Bảo hiểm trong hoạt động đầu tư xây dựng:</p> <p><i>“Bảo hiểm đối với vật tư, vật liệu, phương tiện, thiết bị thi công, người lao động”.</i></p>	<p>Nội dung này mới được bổ sung.</p>
<p>Điểm c, Khoản 4, Điều 58 - Nội dung thẩm định dự án đầu tư xây dựng (đối với dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng):</p> <p><i>“Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình; sự tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng VLXD cho công trình; sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ đối với thiết kế công trình có yêu cầu về công nghệ; sự tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ”.</i></p>	<p>Nội dung này mới được bổ sung (tại Điều 39 - Thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình không quy định nội dung này)</p>
<p>Khoản 3 và 4, Điều 79 - Yêu cầu đối với thiết kế xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>“Tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng VLXD, đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng, công nghệ áp dụng (nếu có); bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống cháy, nổ và điều kiện an toàn khác”.</i></li> <li>- <i>“Có giải pháp thiết kế phù hợp và chi phí xây dựng hợp lý; bảo đảm đồng bộ trong từng công trình và với các công trình</i></li> </ul>	<p>Luật mới quy định cụ thể, rõ ràng hơn; tại Luật cũ:</p> <p>Điều 52. Yêu cầu đối với thiết kế xây dựng công trình không quy định cụ thể về yêu cầu VLXD, chỉ nêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>“ An toàn, tiết kiệm, phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng ; các tiêu chuẩn về phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường và những tiêu chuẩn liên quan ; đối với những</i></li> </ul>

<p style="text-align: center;"><b>Nội dung quy định tại Luật Xây dựng năm 2014</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Thay đổi so với Luật Xây dựng năm 2003</b></p>
<p><i>liên quan; bảo đảm điều kiện về tiện nghi, vệ sinh, sức khỏe cho người sử dụng; tạo điều kiện cho người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em sử dụng công trình. Khai thác lợi thế và hạn chế tác động bất lợi của điều kiện tự nhiên; ưu tiên sử dụng <b>vật liệu tại chỗ, vật liệu thân thiện với môi trường</b>”.</i></p>	<p><i>công trình công cộng phải bảo đảm thiết kế theo tiêu chuẩn cho người tàn tật ”.</i></p> <p>- “<i>Đối với công trình dân dụng và công trình công nghiệp : sử dụng các <b>vật liệu, trang thiết bị chống cháy</b> để hạn chế tác hại của đám cháy đối với các công trình lân cận và môi trường xung quanh”.</i></p>
<p>Khoản 3, Điều 83 – Nội dung thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng:</p> <p><i>“<b>Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng VLXD cho công trình</b>”.</i></p>	<p>Nội dung này mới được bổ sung (tại Điều 59 - Thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng công trình không quy định cụ thể nội dung này).</p>
<p>Điểm c, Khoản 2, Điều 109 - Yêu cầu đối với công trường xây dựng:</p> <p><i>“<b>Vật tư, vật liệu, thiết bị chờ lắp đặt phải được sắp xếp gọn gàng theo thiết kế tổng mặt bằng thi công</b>”.</i></p>	<p>Nội dung này mới được bổ sung (tại Điều 74 – Yêu cầu đối với công trường xây dựng không quy định cụ thể nội dung này).</p>
<p>Điều 110 – Yêu cầu về sử dụng <b>vật liệu xây dựng</b>:</p> <p><i>“1. An toàn, hiệu quả, tiết kiệm, thân thiện với môi trường.</i></p> <p><i>2. <b>Vật liệu, cấu kiện sử dụng vào công trình xây dựng phải theo đúng thiết kế xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có) đã được phê duyệt, bảo đảm chất lượng theo</b></i></p>	<p>Nội dung này mới được bổ sung.</p>

<p style="text-align: center;"><b>Nội dung quy định tại Luật Xây dựng năm 2014</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Thay đổi so với Luật Xây dựng năm 2003</b></p>
<p><i>quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa.</i></p> <p><i>3. Vật liệu xây dựng được sử dụng để sản xuất, chế tạo, gia công bán thành phẩm phải phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.</i></p> <p><i>4. Ưu tiên sử dụng vật liệu tại chỗ, vật liệu trong nước. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước, việc sử dụng vật liệu nhập khẩu phải được quy định trong nội dung hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu phù hợp với thiết kế xây dựng và chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có) do người quyết định đầu tư quyết định”.</i></p>	
<p>Khoản 1 và 4, Điều 111 - Yêu cầu đối với thi công xây dựng công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- “<i>Tuân thủ thiết kế xây dựng được duyệt, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình, quy định của pháp luật về sử dụng VLXD; bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ và điều kiện an toàn khác theo quy định của pháp luật”.</i></li> <li>- “<i>Sử dụng vật tư, vật liệu đúng chủng loại quy cách, số lượng theo yêu cầu của thiết kế xây dựng, bảo đảm tiết kiệm trong quá trình thi công xây dựng”.</i></li> </ul>	<p>Nội dung này mới được bổ sung; Luật cũ không quy định nội dung này, tuy nhiên, tại <b>Điều 76</b> - Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu thi công xây dựng công trình có đề cập những nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- “<i>Thi công xây dựng theo đúng thiết kế, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn và vệ sinh môi trường”.</i></li> <li>- “<i>Kiểm định vật liệu, sản phẩm xây dựng”.</i></li> </ul>
<p>Điểm i, Khoản 2, Điều 112 - Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư trong việc thi</p>	<p>Nội dung này mới được bổ sung.</p>

<p style="text-align: center;"><b>Nội dung quy định tại Luật Xây dựng năm 2014</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Thay đổi so với Luật Xây dựng năm 2003</b></p>
<p>công xây dựng công trình:</p> <p><i>“Chịu trách nhiệm về chất lượng, nguồn gốc của vật tư, nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, sản phẩm xây dựng do mình cung cấp sử dụng vào công trình”.</i></p>	
<p>Điểm b, Khoản 2, Điều 120 - Giám sát thi công xây dựng công trình:</p> <p><i>“Giám sát thi công công trình đúng thiết kế xây dựng được phê duyệt, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý, sử dụng VLXD, chỉ dẫn kỹ thuật và hợp đồng xây dựng”.</i></p>	<p>Nội dung này mới được bổ sung; Luật cũ không quy định nội dung này, tuy nhiên, tại Điều 88 - Yêu cầu của việc giám sát thi công xây dựng công trình có đề cập nội dung sau: <i>“Căn cứ vào thiết kế được duyệt, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng”.</i></p>
<p>Khoản 2, Điều 123 - Nghiệm thu công trình xây dựng:</p> <p><i>“Hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành chỉ được phép đưa vào khai thác, sử dụng sau khi được nghiệm thu bảo đảm yêu cầu của thiết kế xây dựng, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật cho công trình, quy định về quản lý sử dụng VLXD và được nghiệm thu theo quy định của Luật này”.</i></p>	<p>Nội dung này mới được bổ sung; Luật cũ không quy định nội dung này, tuy nhiên, tại Điều 80 - Nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng có đề cập những nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>“Tuân theo các quy định về quản lý chất lượng xây dựng công trình”.</i></li> <li>- <i>“Công trình chỉ được nghiệm thu đưa vào sử dụng khi bảo đảm đúng yêu cầu thiết kế, bảo đảm chất lượng và đạt các tiêu chuẩn theo quy định”.</i></li> </ul>
<p><b>2.2. Về khuyến khích sử dụng VLXD mới, thân thiện môi trường</b></p> <p>Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân nghiên cứu áp dụng khoa học và công nghệ xây dựng tiên tiến, sử dụng VLXD mới, tiết</p>	

<p style="text-align: center;"><b>Nội dung quy định tại Luật Xây dựng năm 2014</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Thay đổi so với Luật Xây dựng năm 2003</b></p>
<p>kiệm <i>năng lượng</i>, tài nguyên, bảo vệ môi trường và <i>ứng phó với biến đổi khí hậu</i>; mở rộng hợp tác quốc tế trong hoạt động đầu tư xây dựng, thực hiện chuyển giao công nghệ, kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý và sử dụng vật liệu mới.</p>	
<p>Khoản 1, Điều 10 – Chính sách khuyến khích trong hoạt động đầu tư xây dựng:</p> <p><i>“Tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài được khuyến khích và tạo điều kiện nghiên cứu áp dụng khoa học và công nghệ xây dựng tiên tiến, sử dụng VLXD mới, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử, di sản văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo; tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân xây dựng nhà ở xã hội, tham gia hoạt động đầu tư xây dựng theo quy hoạch ở miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và vùng chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu”.</i></p>	<p>Bổ sung nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế: sử dụng vật liệu xây dựng mới, tiết kiệm <i>năng lượng</i>, tài nguyên, bảo vệ môi trường và <i>ứng phó với biến đổi khí hậu</i></p>
<p>Khoản 1, Điều 11 - Hợp tác quốc tế trong hoạt động đầu tư xây dựng:</p> <p><i>“Tổ chức, cá nhân trong nước được khuyến khích mở rộng hợp tác quốc tế trong hoạt động đầu tư xây dựng, thực hiện chuyển giao công nghệ, kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý và sử dụng <b>vật liệu mới</b>”.</i></p>	<p>Nội dung này mới được bổ sung thêm.</p>

## 2. Nghị định hướng dẫn Luật Xây dựng năm 2014

**a) Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng**

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 và thay thế Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng (trừ các nội dung liên quan đến thẩm tra thiết kế của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng). Nghị định quy định cụ thể về việc kiểm soát chất lượng VLXD sử dụng trong công trình xây dựng. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP có 9 Điều đề cập đến VLXD (gồm các Điều: 3, 6, 23, 24, 25, 26, 27, 29, 51); trong đó, một số nội dung quan trọng như sau:

<p align="center"><b>Nội dung quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP</b></p>	<p align="center"><b>Thay đổi so với Nghị định số 15/2013/NĐ-CP</b></p>
<p><b>Khoản 3, Điều 6</b> - Áp dụng quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn trong hoạt động đầu tư xây dựng:</p> <p><i>“Đối với các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, <b>vật liệu mới</b> chủ yếu của công trình lần đầu áp dụng tại Việt Nam phải đáp ứng yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật có liên quan. Nhà thầu đề xuất áp dụng các giải pháp kỹ thuật công nghệ, <b>vật liệu mới</b> có trách nhiệm cung cấp các căn cứ, tài liệu chứng minh về điều kiện đảm bảo an toàn, hiệu quả và khả thi khi áp dụng để cơ quan có thẩm quyền thẩm định trong quá trình thẩm định thiết kế xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng”.</i></p>	<p>Nội dung này được quy định cụ thể, rõ ràng hơn.</p> <p>Nghị định cũ:</p> <p><b>Điều 5</b> - Áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn trong hoạt động xây dựng: <i>“Việc áp dụng các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, <b>vật liệu mới</b> trong hoạt động xây dựng phải đáp ứng yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định của pháp luật khác có liên quan”.</i></p>
<p><b>Khoản 1, Điều 23</b> - Trình tự quản lý chất lượng thi công xây dựng:</p> <p><i>“Chất lượng thi công xây dựng công trình phải được kiểm soát từ công đoạn mua sắm, sản xuất, chế tạo các sản phẩm xây dựng, <b>VLXD, cấu kiện</b> và thiết bị được sử dụng vào công trình cho tới công đoạn thi công xây dựng, chạy thử và nghiệm thu đưa</i></p>	<p>Nội dung này được quy định cụ thể, rõ ràng hơn Điều 23 - Trình tự thực hiện và quản lý chất lượng thi công xây dựng của Nghị định cũ.</p>

<p style="text-align: center;"><b>Nội dung quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Thay đổi so với Nghị định số 15/2013/NĐ-CP</b></p>
<p><i>hạng mục công trình, công trình hoàn thành vào sử dụng. Trình tự và trách nhiệm thực hiện của các chủ thể được quy định như sau:</i></p> <p><i>1. Quản lý chất lượng đối với vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng... ”.</i></p>	
<p><b>Điều 24</b> - Quản lý chất lượng đối với <b>vật liệu, sản phẩm, cấu kiện</b>, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng:</p> <p>Quy định trách nhiệm cụ thể của các đối tượng:</p> <p><i>“1. Trách nhiệm của nhà thầu cung ứng sản phẩm xây dựng, vật liệu xây dựng đã là hàng hóa trên thị trường:</i></p> <p><i>a) Tổ chức thực hiện thí nghiệm kiểm tra chất lượng và cung cấp cho bên giao thầu (bên mua sản phẩm xây dựng) các chứng chỉ, chứng nhận, các thông tin, tài liệu có liên quan tới sản phẩm xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng, quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và quy định của pháp luật khác có liên quan;</i></p> <p><i>b) Kiểm tra chất lượng, số lượng, chủng loại của sản phẩm phù hợp với yêu cầu của hợp đồng xây dựng trước khi bàn giao cho bên giao thầu;</i></p> <p><i>c) Thông báo cho bên giao thầu các yêu cầu về vận chuyển, lưu giữ, bảo quản sản phẩm xây dựng;</i></p> <p><i>d) Thực hiện sửa chữa, đổi sản phẩm không</i></p>	<p>Nội dung này được quy định cụ thể, rõ ràng hơn Điều 26 - Trách nhiệm của nhà thầu chế tạo, sản xuất, cung cấp vật liệu, sản phẩm, thiết bị, cấu kiện sử dụng cho công trình xây dựng của Nghị định cũ.</p>

<p style="text-align: center;"><b>Nội dung quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Thay đổi so với Nghị định số 15/2013/NĐ-CP</b></p>
<p><i>đạt yêu cầu về chất lượng theo cam kết bảo hành sản phẩm xây dựng và quy định của hợp đồng xây dựng.</i></p> <p><i>2. Trách nhiệm của nhà thầu chế tạo, sản xuất vật liệu xây dựng, cấu kiện và thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng theo yêu cầu riêng của thiết kế:</i></p> <p><i>a) Trình bên giao thầu (bên mua) quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất, chế tạo và quy trình thí nghiệm, thử nghiệm theo yêu cầu của thiết kế;</i></p> <p><i>b) Tổ chức chế tạo, sản xuất và thí nghiệm, thử nghiệm theo quy trình đã được bên giao thầu chấp thuận; tự kiểm soát chất lượng và phối hợp với bên giao thầu trong việc kiểm soát chất lượng trong quá trình chế tạo, sản xuất, vận chuyển và lưu giữ tại công trình;</i></p> <p><i>c) Tổ chức kiểm tra và nghiệm thu trước khi bàn giao cho bên giao thầu;</i></p> <p><i>d) Vận chuyển, bàn giao cho bên giao thầu theo quy định của hợp đồng;</i></p> <p><i>đ) Cung cấp cho bên giao thầu các chứng nhận, chứng chỉ, thông tin, tài liệu liên quan theo quy định của hợp đồng xây dựng, quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và của pháp luật khác có liên quan.</i></p> <p><i>3. Bên giao thầu có trách nhiệm như sau:</i></p> <p><i>a) Quy định số lượng, chủng loại, các yêu cầu kỹ thuật của vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị trong hợp đồng với nhà thầu cung</i></p>	

<p style="text-align: center;"><b>Nội dung quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Thay đổi so với Nghị định số 15/2013/NĐ-CP</b></p>
<p><i>ứng; nhà thầu sản xuất, chế tạo phù hợp với yêu cầu của thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật áp dụng cho công trình;</i></p> <p><i>b) Kiểm tra số lượng, chủng loại, các yêu cầu kỹ thuật của vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị theo quy định trong hợp đồng; yêu cầu các nhà thầu cung ứng, sản xuất; chế tạo thực hiện trách nhiệm quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này trước khi nghiệm thu, cho phép đưa vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị vào sử dụng cho công trình;</i></p> <p><i>c) Thực hiện kiểm soát chất lượng trong quá trình chế tạo, sản xuất theo quy trình đã thống nhất với nhà thầu.</i></p> <p><i>4. Nhà thầu quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này chịu trách nhiệm về chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị do mình cung ứng, chế tạo, sản xuất; việc nghiệm thu của bên giao thầu không làm giảm trách nhiệm nêu trên của nhà thầu”.</i></p>	
<p><b>Điểm b Khoản 3, 5, 6, Điều 25 – Quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình:</b></p> <p>- “<i>Trình chủ đầu tư chấp thuận biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng <b>vật liệu, sản phẩm, cấu kiện,</b> thiết bị được sử dụng cho công trình; thiết kế biện pháp thi công, trong đó quy định cụ thể các biện pháp, bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình”.</i></p> <p>- “<i>Thực hiện trách nhiệm quản lý chất lượng trong việc mua sắm, chế tạo, sản xuất <b>vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị</b></i></p>	<p>Nội dung này được quy định cụ thể, rõ ràng hơn; tại Nghị định cũ:</p> <p>Điều 25 - Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng: “<i>Thực hiện các công tác kiểm tra, thí nghiệm <b>vật liệu, cấu kiện, vật tư,</b> thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo quy định của tiêu</i></p>

<p style="text-align: center;"><b>Nội dung quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Thay đổi so với Nghị định số 15/2013/NĐ-CP</b></p>
<p><i>được sử dụng cho công trình theo quy định tại Điều 24 Nghị định này và quy định của hợp đồng xây dựng”.</i></p> <p>- <i>“Thực hiện các công tác thí nghiệm kiểm tra <b>vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng”.</b></i></p>	<p><i>chuẩn, yêu cầu của thiết kế và yêu cầu của hợp đồng xây dựng”.</i></p>
<p><b>Điểm e Khoản 1 và Điểm a, c Khoản 5, Điều 26</b> -Giám sát thi công xây dựng công trình:</p> <p>- <i>“Kiểm tra và chấp thuận <b>vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình”.</b></i></p> <p>- <i>“Đối với các công trình đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách:</i></p> <p><i>Tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình phải độc lập với các nhà thầu thi công xây dựng và các nhà thầu chế tạo, sản xuất, cung ứng <b>vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình.</b></i></p> <p><i>Nhà thầu chế tạo, sản xuất, cung ứng <b>vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình không được tham gia kiểm định chất lượng sản phẩm có liên quan đến vật tư, thiết bị do mình cung cấp”.</b></i></p>	<p>Nội dung này mới được bổ sung.</p>
<p><b>Khoản 2, Điều 27</b> - Nghiệm thu công việc xây dựng:</p> <p><i>“Người giám sát thi công xây dựng công trình phải căn cứ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật được phê duyệt, <b>quy chuẩn kỹ</b></i></p>	<p>Nội dung này mới được bổ sung (tại <b>Điều 31</b> - Tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng không quy định cụ thể nội dung này).</p>

Nội dung quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP	Thay đổi so với Nghị định số 15/2013/NĐ-CP
<i>thuật, tiêu chuẩn được áp dụng, các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình thi công xây dựng có liên quan đến đối tượng nghiệm thu để kiểm tra các công việc xây dựng được yêu cầu nghiệm thu”.</i>	
<p><b>Điểm b, Khoản 1, Điều 29.</b> Thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng, thí nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình trong quá trình thi công xây dựng:</p> <p><i>“Thí nghiệm đối chứng được thực hiện khi vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị và chất lượng thi công xây dựng có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật hoặc thiết kế”.</i></p>	Nội dung này mới được bổ sung.

**b) Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng**

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2015 và thay thế Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; các quy định về thẩm tra thiết kế quy định tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Nghị định số 59/2015/NĐ-CP có 4 Điều đề cập đến VLXD (gồm các Điều: 35, 57, 74, 76); trong đó, một số nội dung quan trọng như sau:

Nội dung quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP	Thay đổi so với Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, Nghị định số 83/2009/NĐ-CP
<b>Điểm b Khoản 1 và Điểm a Khoản 5, Điều</b>	Nội dung này được quy định cụ

<p align="center"><b>Nội dung quy định</b> <b>tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP</b></p>	<p align="center"><b>Thay đổi so với Nghị định</b> <b>số 12/2009/NĐ-CP, Nghị định</b> <b>số 83/2009/NĐ-CP</b></p>
<p><b>76 - Trách nhiệm thi hành:</b></p> <p>- “<i>Bộ Xây dựng: chỉ đạo và kiểm tra cơ quan chuyên môn trực thuộc trong việc tổ chức thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng của công trình dân dụng, công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp VLXD, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đô thị)</i>”.</p> <p>- “<i>Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này trên địa bàn hành chính của mình theo phân cấp; quyết định phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình thuộc thẩm quyền; chỉ đạo, kiểm tra các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong việc tổ chức thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng của dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành. Trong đó, Sở Xây dựng thực hiện đối với công trình dân dụng, công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp VLXD, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đô thị)</i>”.</p>	<p>thể, rõ ràng hơn; tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP:</p> <p>Điều 57- Tổ chức thực hiện:</p> <p>“<i>Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này</i>”.</p>
<p>Phụ lục 1 – Phân loại dự án đầu tư xây dựng công trình:</p>	<p>Nội dung này có thay đổi so với Nghị định số 12/2009/NĐ-</p>

<p align="center"><b>Nội dung quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP</b></p>	<p align="center"><b>Thay đổi so với Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, Nghị định số 83/2009/NĐ-CP</b></p>
<p>- Dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm A:</p> <p>Dự án <b>xi măng</b> có tổng mức đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên.</p> <p>Dự án sản xuất <b>vật liệu</b> (trừ các dự án xi măng nêu trên) có tổng mức đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên.</p> <p>- Dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm B:</p> <p>Dự án <b>xi măng</b> có tổng mức đầu tư từ 120 đến 2.300 tỷ đồng.</p> <p>Dự án sản xuất <b>vật liệu</b> (trừ các dự án xi măng nêu trên) có tổng mức đầu tư từ 80 đến 1.500 tỷ đồng.</p> <p>- Dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm C:</p> <p>Dự án <b>xi măng</b> có tổng mức đầu tư dưới 120 tỷ đồng.</p> <p>Dự án sản xuất <b>vật liệu</b> (trừ các dự án xi măng nêu trên) có tổng mức đầu tư dưới 80 tỷ đồng.</p>	<p>CP:</p> <p>Phụ lục 1 – Phân loại dự án đầu tư xây dựng công trình:</p> <p>- Dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm A:</p> <p>Dự án <b>xi măng</b> có tổng mức đầu tư trên 1.500 tỷ đồng.</p> <p>Dự án sản xuất <b>vật liệu</b> (trừ các dự án xi măng nêu trên) có tổng mức đầu tư trên 1.000 tỷ đồng.</p> <p>- Dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm B:</p> <p>Dự án <b>xi măng</b> có tổng mức đầu tư từ 75 đến 1.500 tỷ đồng.</p> <p>Dự án sản xuất <b>vật liệu</b> (trừ các dự án xi măng nêu trên) có tổng mức đầu tư từ 50 đến 1.000 tỷ đồng.</p> <p>- Dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm C:</p> <p>Dự án <b>xi măng</b> có tổng mức đầu tư dưới 75 tỷ đồng.</p> <p>Dự án sản xuất <b>vật liệu</b> (trừ các dự án xi măng nêu trên) có tổng mức đầu tư dưới 50 tỷ đồng.</p>
<p>Mẫu số 05 (thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây</p>	<p>Nội dung này mới được bổ sung.</p>

<p style="text-align: center;"><b>Nội dung quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Thay đổi so với Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, Nghị định số 83/2009/NĐ-CP</b></p>
<p>dựng) và Mẫu số 07 (thông báo kết quả thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình):</p> <p><i>“Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng <b>VLXD</b> cho công trình”.</i></p>	